

Số: 43 /QĐ-THCSSN

Hải Châu, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý 1 năm 2024
của Trường THCS Sào Nam

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ SÀO NAM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của UBND quận Hải Châu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý 1 năm 2024 của trường THCS Sào Nam (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán nhà trường và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan tài chính cùng cấp;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu :VT, KT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thuỳ Trang

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 43 /QĐ-THCSSN ngày 12 / 4 / 2024)
(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường THCS Sào Nam công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý 1 năm 2024 như sau:

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực quý 1 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2				3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Học phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp Giáo dục đào tạo				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
	Học phí				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện quý 1 năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.759.410.000	1.664.025.943		
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	6.759.410.000	1.664.025.943		
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.580.400.000	1.575.015.943	23,9%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	179.010.000	89.010.000	49,7%	
II	Nguồn vốn viện trợ				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				

Hải Châu, ngày 12 tháng 04 năm 2024

Hiệu trưởng



Trần Thị Thuỳ Trang



Mã chương : 599

Đơn vị báo cáo : Trường Trung Học Cơ Sở Sào Nam

Mã ĐVQHNS : 1063084

Mẫu số : B01/BCQT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC
ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính)

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Quý : I năm 2024

Tính chất : 0113

ĐVT : đồng

S TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Tổng số	TX.N1.073				
A	B	C	1	2	3	4	5	6
A	NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC							
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRONG NƯỚC							
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang (01=02+05)	01						
1.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (02=03+04)	02						
	Kinh phí đã nhận	03						
	Dự toán còn dư ở Kho bạc	04						
1.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (05=06+07)	05						
	Kinh phí đã nhận	06						
	Dự toán còn dư ở Kho bạc	07						
2	Dự toán được giao trong năm (08=09+10)	08	6.580.400.000	6.580.400.000				
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	09	6.580.400.000	6.580.400.000				
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	10						
3	Tổng số được sử dụng trong năm (11=12+ 13)	11	6.580.400.000	6.580.400.000				
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (12=02+09)	12	6.580.400.000	6.580.400.000				
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (13=05+10)	13						
4	Kinh phí thực nhận trong năm (14=15+16)	14	1.575.015.943	1.575.015.943				
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	15	1.575.015.943	1.575.015.943				
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	16						
5	Kinh phí đề nghị quyết toán (17=18+19)	17	1.575.015.943	1.575.015.943				
	Kinh phí thường xuyên/tự chủ	18	1.575.015.943	1.575.015.943				
	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ	19						
6	Kinh phí giảm trong năm (20=21+25)	20						
6.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (21 =22+23+24)	21						
	Đã nộp NSNN	22						
	Còn phải nộp NSNN (23=03+15-18-22-31)	23						
	Dự toán bị hủy (24=04+09-15-32)	24						
6.2	Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (25=26+27+28)	25						
	Đã nộp NSNN	26						
	Còn phải nộp NSNN (27=06+16-19-26-34)	27						
	Dự toán bị hủy (28=07+10-16-35)	28						
7	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (29=30+33)	29	5.005.384.057	5.005.384.057				
7.1	Kinh phí thường xuyên/tự chủ (30=31+32)	30	5.005.384.057	5.005.384.057				
	Kinh phí đã nhận	31						



S TT	CHỈ TIÊU	Mã số	Tổng số	TX.N1.073				
A	B	C	1	2	3	4	5	6
	Dự toán còn dư ở Kho bạc	32	5.005.384.057	5.005.384.057				
7.2	7.2. Kinh phí không thường xuyên/không tự chủ (33=34+35)	33						
	Kinh phí đã nhận	34						
	Dự toán còn dư ở Kho bạc	35						
II	NGUỒN VỐN VIỆN TRỢ							
1	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	36						
2	Dự toán được giao trong năm	37						
3	Tổng kinh phí đã nhận viện trợ trong năm (38=39+40)	38						
	- Số đã ghi thu, ghi tạm ứng	39						
	- Số đã ghi thu, ghi chi	40						
4	Kinh phí được sử dụng trong năm (41= 36+38)	41						
5	Kinh phí đề nghị quyết toán	42						
6	Số dư kinh phí được phép chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán (43=41-42)	43						

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

Nguyễn Ngọc Quỳnh Châu

Hải Châu, ngày 15 tháng 04 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Trần Thị Thùy Trang

